TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/DS-ST
Ngày 18-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Đỗ Thanh Tú

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1979 (có mặt).
Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (chồng bà T vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2023 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Đoàn Thị D trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 19 tháng 11 năm 2022 âm lịch, bà T có hỏi mượn tiền bà D với số tiền là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), khi mượn tiền bà T có làm biên nhận nợ và có ghi họ và tên vào giấy nợ ngày 19/11/2022 âm lịch. Sau khi

mượn tiền cho đến nay thì vợ chồng bà T không trả tiền cho bà D, mặc dù bà D nhiều lần yêu cầu bà T trả lại số tiền mượn nhưng bà T không trả.

Từ những lý do nêu trên nên bà Đoàn Thị D yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà D số tiền nợ là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà T và ông H không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng bà T và ông H vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Bà Đoàn Thị D rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H, không yêu cầu ông H cùng có trách nhiệm liên đới với bà T thanh toán nợ cho bà D vì bà T là người trực tiếp giao dịch mượn tiền với bà D và có ký tên vào giấy nhận nợ. Nay bà Đoàn Thị D yêu cầu bà Nguyễn Thị T thanh toán cho bà D số tiền nợ là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Bà T và ông H vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H hợp lệ 02 lần nhưng bà T và ông H vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H là đúng với quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Đoàn Thị D rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H, không yêu cầu ông H cùng có trách nhiệm liên đới với bà T thanh toán nợ cho bà D. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu ông H cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà D là đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Đoàn Thị D khởi kiện bà Nguyễn Thị T và yêu cầu bà Nguyễn Thị T thanh toán cho bà D số tiền vốn còn nợ mà không yêu cầu tính lãi suất nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Phú, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bà T: Bà D yêu cầu bà T thanh toán cho bà D số tiền vốn còn nợ là 25.500.000 đồng. Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà bà T không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của bà D và Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng bà T vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy, việc bà T có hỏi mượn tiền của bà D là thực tế có xảy ra vì tại biên nhận ngày 19/11/2022 âm lịch, bà T đã thừa nhận có mượn tiền của bà D với số tiền là 25.500.000 đồng và bà D có cung cấp biên nhận cho Tòa án. Như vậy, có cơ sở xác định bà T có hỏi mượn tiền của bà D nhưng đến nay chưa thanh toán cho bà D nên còn nợ số tiền nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà D số tiền vốn còn nợ là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), do bà D không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà T chậm thanh toán tiền thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận toàn bộ nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 25.500.000 đồng là 1.275.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D có dự nộp tiền tạm ứng án phí 637.000 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008910 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 264, 266, 267, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ phần yêu cầu ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà D.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị D. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Thị D số tiền vốn còn nợ là 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà T chậm thanh toán tiền thì hàng tháng bà T còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bà Nguyễn Thị T phải chịu nộp là 1.275.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà D có dự nộp tiền tạm ứng án phí 637.000 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008910 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tạo